

Số: 1843 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thực hiện các đề tài NCKH sinh viên thường niên
trong năm học 2023-2024 do Trường hỗ trợ kinh phí

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT ngày 17/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Chương V "Hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên" quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 1171/QĐ-MĐC, ngày 12/11/2020;

Căn cứ Quyết định số 508/QĐ-MĐC ngày 03/6/2022 về việc ban hành Quy định về quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ của trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Thông báo số 546/TB-MĐC ngày 05/10/2023 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc triển khai thực hiện Nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2023-2024 (Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 37);

Theo đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học Công nghệ và Trưởng các Khoa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép 240 đề tài NCKH sinh viên (có danh mục kèm theo) được thực hiện trong kế hoạch năm học 2023-2024. Kinh phí hỗ trợ cho việc thực hiện mỗi đề tài là **2.600.000đ** (bằng chữ: Hai triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn) trong đó **2.000.000đ** dành cho sinh viên thực hiện nghiên cứu và **600.000đ** dành cho giáo viên hướng dẫn. Các đề tài được tổ chức thực hiện, nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy chế hiện hành.

Điều 2. Kinh phí thực hiện cho 240 đề tài trên được trích từ nguồn thu dịch vụ khác năm 2023 của Nhà trường.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các Khoa, Bộ môn, phòng Khoa học Công nghệ và phòng Kế hoạch Tài chính, các sinh viên, cán bộ hướng dẫn có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PHT (để phối hợp chỉ đạo);
- HUMG e-OFFICE;
- Đoàn TNCS HCM Trường;
- Lưu: HCTH, KHTC, CTCT-SV, KHCN.



GS.TS Trần Thanh Hải

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
190	Đánh giá đặc điểm nguồn nước xả thải vào sông Phó Đáy và khả năng tiếp nhận nước thải của sông	Lê Cao Nguyên	2221080070	Kỹ thuật môi trường K67 (DCMTKT67)	Đỗ Thị Hải
		Lương Ngọc Hiếu	2221080087	Kỹ thuật môi trường K67 (DCMTKT67)	
		Nguyễn Hà Giang	2221080086	Kỹ thuật môi trường K67 (DCMTKT67)	
		Đỗ Nhật Anh	2221080092	Kỹ thuật môi trường K67 (DCMTKT67)	
		Nguyễn Tiến Tài	2221080045	Kỹ thuật môi trường K67 (DCMTKT67)	
191	Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của khí phóng xạ radon (^{222}Rn ; ^{220}Rn) đến môi trường khu vực mỏ đồng Sin Quyền, Lào Cai	Trần Thị Phương Linh	2121080049	Quản lý tài nguyên & môi trường K66 (DCMTQL66)	Nguyễn Văn Dũng
		Bùi Thị Như Quỳnh	2121080044	Quản lý tài nguyên & môi trường K66 (DCMTQL66)	
		Tạ Đức Thịnh	2121010038	Quản lý tài nguyên & môi trường K66 (DCMTQL66)	
192	Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của bãi thải khai thác, chế biến quặng đồng đến môi trường khu vực huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai	Nguyễn Thị Thúy Hiền	2121080056	Quản lý tài nguyên & môi trường K66 (DCMTQL66)	Nguyễn Văn Dũng
		Phạm Văn Hậu	2121080026	Quản lý tài nguyên & môi trường K66 (DCMTQL66)	
		Lò Văn Bổng	2121090024	Quản lý tài nguyên & môi trường K66 (DCMTQL66)	
		Trần Thị Lan Anh	2121080027	Quản lý tài nguyên & môi trường K66 (DCMTQL66)	
		Lê Ngọc Minh	1050120024	10ĐH_QLTN1 (ĐH Tài nguyên và môi trường TP HCM)	
		Vũ Duy Hoàng	2121080018	Quản lý tài nguyên & môi trường K66 (DCMTQL66)	
193	Nghiên cứu đánh giá phát thải bụi TSP và đề xuất một số giải pháp quản lý nâng cao chất lượng môi trường không khí tại khu vực khai thác quặng apatit, tỉnh Lào Cai	Lê Nguyễn Phương Thảo	2221080020	Quản lý tài nguyên & môi trường K67 (DCMTQL67)	Nguyễn Thị Cúc
		Nguyễn Quốc Việt	2221080015	Quản lý tài nguyên & môi trường K67 (DCMTQL67)	
		Nguyễn Thị Minh Trang	2221080031	Quản lý tài nguyên & môi trường K67 (DCMTQL67)	
		Phạm Thị Thu Hằng	2221080022	Quản lý tài nguyên & môi trường K67 (DCMTQL67)	
194	Nghiên cứu ứng dụng các mô hình học máy để dự báo chất lượng nước mặt trên địa bàn huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.	Vũ Thế Anh	2121080028	Kỹ thuật môi trường K66 (DCMTKT66)	Nguyễn Thị Hồng
		Nguyễn Tiến Dũng	2221080042	Kỹ thuật môi trường K67 (DCMTKT67)	
		Đào Thành Đạt	2121050640	Hệ thống thông tin K66 (DCCTCT66_09C)	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
195	Nghiên cứu thực hành kinh tế tuần hoàn trong ngành than: Ứng dụng tại mỏ Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh.	Phùng Hiểu Việt	2121080029	Kỹ thuật môi trường K66 (DCMTKT66)	Đào Trung Thành
		Nguyễn Văn Hiệp	2021080066	Kỹ thuật môi trường K65 (DCMTKT65)	
		Trần Tuấn Linh	2221060342	Tự động hóa K67 (DCCDTD67A)	
196	Nghiên cứu chất lượng đất của một vài loại hình rừng sản xuất ở một số vùng đất dốc của tỉnh Bắc Kạn.	Nguyễn Thùy Trang	2121080023	Quản lý tài nguyên & môi trường K66 (DCMTQL66)	Vũ Thị Phương Thảo
		Nguyễn Châm Anh	2121080047	Quản lý tài nguyên & môi trường K66 (DCMTQL66)	
		Kiều Thị Mai Anh	2121080046	Quản lý tài nguyên & môi trường K66 (DCMTQL66)	
197	Nghiên cứu đánh giá tổn thương do tai biến trượt lở đến người dân tại Hà Quảng – Hòa An tỉnh Cao Bằng	Nguyễn Kiều Trang	2221080062	Quản lý tài nguyên môi trường K67 (DCMTQL67)	Phan Thị Mai Hoa
		Nguyễn Hoàng Long	2221080032	Quản lý tài nguyên & môi trường K67 (DCMTQL67)	
		Nguyễn Thị Minh Khánh	2221080043	Quản lý tài nguyên & môi trường K67 (DCMTQL67)	
		Lâm Hồng Vân	2221080072	Quản lý tài nguyên & môi trường K67 (DCMTQL67)	
		Nguyễn Thị Khánh Linh	2221080056	Quản lý tài nguyên môi trường K67 (DCMTQL67)	
198	Ứng dụng phương pháp phân cụm không gian (spatial scan statistics) khoanh vùng nguy cơ xảy ra tai biến môi trường khu vực Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.	Phương Thị Ngọc	2221080034	Quản lý tài nguyên & môi trường K67 (DCMTQL67)	Nguyễn Quốc Phi
		Lê Thị Vân Anh	2221080044	Quản lý tài nguyên & môi trường K67 (DCMTQL67)	
		Lê Quang Minh	2221080051	Quản lý tài nguyên & môi trường K67 (DCMTQL67)	
		Tòng Nhật Minh	2221080063	Quản lý tài nguyên & môi trường K67 (DCMTQL67)	
199	Đề tài nghiên cứu KHSV: Ứng dụng lập trình python trong tự động hóa một số quy trình phân tích dữ liệu không gian phục vụ đánh giá rủi ro thiên tai.	Nguyễn Thị Thu Hiền	2021030328	Địa tin học K65 (DCTDDH65)	Dương Anh Quân
		Nguyễn Xuân Tú	2021030002	Kỹ thuật Trắc địa - bản đồ K65 (DCTDTD65)	
		Hoàng Mạnh Khải	2121030217	Địa tin học K66 (DCTDDH66)	
200	Nghiên cứu quy trình bay chụp bằng thiết bị bay không người lái DJI Marvic 3 Multispectral trong công tác thanh lập bản đồ.	Nguyễn Quốc Việt	2221030005	Trắc địa bản đồ K67 (DCTDTD67_06)	Nguyễn Danh Đức
		Lương Thị Anh Thư	2221030045	Trắc địa bản đồ K67 (DCTDTD67_06)	
		Nguyễn Thị Minh Hiền	2221030101	Địa tin học K67 (DCTDDH67)	